

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 06/4/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ngọc Nam

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Phi T, sinh năm: 1993 tại Đồng N. Nơi đăng ký thường trú: khu 15, xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ Đình Thị Kim Th (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 15/7/2020 đến ngày 24/7/2020 được hủy bỏ tạm giữ. Bị bắt tạm giam ngày 15/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

(Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 6, Mỹ T, xã Tây B, huyện Tây S, tỉnh Bình Đ. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định.

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1) Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987

2) Chị Đặng Thị Trúc T, sinh năm 2003

3) Anh Hồ Tú T, sinh năm 1996

4) Huỳnh Trọng Q, sinh năm 1998

(Các người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, Đặng Xuân H điều khiển xe mô tô (tiếng bô nổ lớn) chạy vào khu nhà trọ của bà H ở ấp 5, xã An P, huyện Long T xém tông trúng Huỳnh Trọng Q và Lê Gia H. Đến 21 giờ cùng ngày Q và H rủ Phạm Thanh P, Lê Hồng S, Võ Tấn T, Lương Công V, Tống Văn T, Lương Công A, Nguyễn Quang T và Lê Nguyễn V đến phòng trọ số 10 gặp H, Q dùng tay nắm cổ áo H, H dùng tay tát vào mặt H 02 cái. Thấy vậy, chị Đặng Thị Chúc T (chị của H) can ngăn nên nhóm của H bỏ đi. Do, bị đánh nên H điện thoại cho Nguyễn Phi T (bạn trai của T) nói cho T biết việc H bị nhóm thanh niên ở cùng dãy nhà trọ đánh, T liền mang cây súng nhựa bắn đạn nhựa, 02 con dao tự chế rủ Hồ Tú T, Đào Xuân M cùng đi trên 01 xe mô tô hiệu Wave (mang biển số giả 60F1- 567.89) chạy đến rồi cùng đi vào dãy nhà trọ thì thấy Q đang ngồi trước phòng số 6, T dùng súng nhựa bắn 3, 4 viên đạn nhựa vào người Q, biết là súng bắn đạn nhựa nên Q và H cùng những người ở chung phòng cầm tuýp sắt, dao, cây đuổi đánh nhóm của T làm T bị xây xát ở đầu, T chạy xe về quán cà phê của Trương Công Minh N ở khu 15 xã Long Đ. Sau đó, T đi về nhà lấy dao rồi quay lại quán, T rủ N cùng đi với T, T chạy xe mô tô đi trước, T và N cầm hung khí đi sau. Khi đến ngã ba Khu công nghiệp Long Đ, T dừng xe và cầm mã tấu chạy đến trước tiệm tạp hóa gặp P, S, H, Q, T, V, T, Công A, T và V cả hai nhóm đánh nhau, T cầm mã tấu chém trúng vào tay Lê Gia H rồi bỏ chạy. Nhận được tin báo, Công an xã An Phước đến lập biên bản xử lý.

Đến khoảng 06 giờ ngày 15/7/2020, Nguyễn Thanh H là người ở chung phòng trọ với Q và H cùng anh Nguyễn Quốc T đang ngồi uống cà phê tại quán “Đồng Xanh” phía trước khu nhà trọ thuộc ấp 5, xã An P, huyện Long T. Lúc này, T nhắn tin hỏi Đặng Thị Trúc T nhóm thanh niên nhà trọ hôm qua đánh nhau với T về chưa và có thấy người thanh niên (đầu trọc) không, T trả lời nhóm thanh niên nhà trọ chưa về, chỉ có hai người ở chung phòng trọ mới đến và đang ở quán cà phê “Đồng Xanh”. Do, bức tức chuyện đánh nhau với nhóm thanh niên nhà trọ trước đó làm T bị thương tích, T liền điều khiển xe mô tô hiệu Weva (không biển số) cầm mã tấu chạy đến quán cà phê “Đồng Xanh” thì thấy số người trên đang ngồi trong quán, T cầm mã tấu đi đến và chém 01 nhát trúng vào khủy tay trái của anh H rồi bỏ đi, anh H được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai số 0621/TgT/2020 ngày 28/7/2020 kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Thanh H như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Tổn thương khuỷu tay trái gây đứt gân cơ tam đầu hiện đã lành sẹo, hạn chế vận động khuỷu tay trái trong khoảng $05^0 - 145^0$ (Áp dụng Chương 8, mục nguyên tắc chung và Chương 7, mục IV.3.2.1). Tỷ lệ: 11%

- Vết thương khuỷu tay trái kích thước 05 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 1%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh H, 1994 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 12% (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKSLT ngày 01 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo T phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại theo quy định của Pháp luật.

Vật chứng vụ án: 47 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh hiệu Cocacola, 01 dao dài 60 cm cán gỗ màu nâu, 01 dao dài 30 cm cán màu xanh, 01 dao dài 40 cm cán gỗ màu Trắng, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 10cm, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 20cm, 01 cây dũa ba khúc màu đen bằng kim loại dài 25 cm, 01 con dao tự chế dài 70 cm cán dao màu đen, 01 dao dài 60 cm cán gỗ dài 15 cm, 02 con dao tự chế dài 1,4m cán bằng gỗ liên quan đến vụ án, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphon màu hồng (đã cũ) của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi T đã khai nhận. Do, tức giận việc bị cáo bị số thanh niên ở nhà trọ ấp 5, xã An P, huyện Long T đánh xây xát ở đầu. Lúc 06 giờ 30 phút ngày 15/7/2020 tại quán cà phê “Đồng Xanh” ở ấp 5, xã An P, huyện Long T bị cáo đã có hành vi dùng mã tấu chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh Nguyễn Thanh H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phi T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi dùng vũ lực, sử dụng hung khí tác động lên cơ thể người khác gây tổn thương cho họ, tỷ lệ thương tật 12%.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã nộp một khoảng tiền để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, đã khắc phục một phần thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Nguyễn Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị hại anh H vắng mặt do phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Bình Định, tại hồ sơ bị hại có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Đối với Hồ Tú T, Trương Công Minh N, Đào Xuân M có hành vi tham gia cùng Nguyễn Phi T gây thương tích cho anh Lê Gia H. Tuy nhiên, H không hợp tác, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và đã bỏ đi khỏi địa phương nên không giám định được tỷ lệ thương tật để xử lý. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Huỳnh Trọng Q, Phạm Thanh P, Lê Hồng S, Võ Tấn T, Lương Công V, Tống Văn T, Lương Công A, Nguyễn Quang T và Lê Nguyễn V có hành vi sử dụng hung khí đánh T gây thương tích nhưng T chỉ bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật cũng không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H vắng mặt và có đơn yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 101.000.000 đồng. Đối với các hóa đơn, viện phí bị hại khai đã bỏ thất lạc không cung cấp được.

Tại phiên tòa bị cáo T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bị hại, các khoản chi phí điều trị thương tích cần tính cụ thể như sau:

- Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, ra hội đồng giám định pháp Y số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng;

- Tiền thuốc điều trị, viện phí: Hồ sơ bệnh án số 141 do Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành cung cấp, tổng số tiền là 3.937.551 (ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một) đồng.

Qua xác minh, xác định Nguyễn Thanh H vào viện lúc 07 giờ ngày 15/7/2020; ra viện lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2020 (trốn viện), tiền thuốc, viện phí H không thanh toán cho Bệnh viện theo quy định nên khoảng tiền trên không buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại sau khi ra viện là 60 ngày: $60 \text{ ngày} \times 100.000 \text{ đồng/1 ngày} = 6.000.000$ (sáu triệu) đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị thương tích: $60 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng/1 ngày} = 18.000.000$ (mười tám triệu) đồng;

- Chi phí hợp lý của người chăm sóc cho người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện 03 ngày: $03 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng/1 ngày} = 900.000$ (Chín trăm nghìn) đồng;

- Khoảng tiền bù đắp tổn thất tinh thần 20 lần: $1.490.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ lần} = 29.800.000$ (hai mươi chín triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng: 56.700.000 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H số tiền 56.700.000 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Được trừ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tạm nộp bồi thường trước, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi

thường cho bị hại Nguyễn Thanh H số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

(Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 06918 ngày 02/4/2021).

Xử lý vật chứng:

- 47 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh hiệu Cocacola, 01 dao dài 60 cm cán gỗ màu nâu, 01 dao dài 30 cm cán màu xanh, 01 dao dài 40 cm cán gỗ màu Trắng, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 10cm, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 20cm, 01 cây dũa ba khúc màu đen bằng kim loại dài 25 cm, 01 con dao tự chế dài 70 cm cán dao màu đen, 01 dao dài 60 cm cán gỗ dài 15 cm, 02 con dao tự chế dài 1,4m cán bằng gỗ liên quan đến vụ án tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphon màu hồng (hiện đã cũ, trầy xước nhưng còn giá trị sử dụng) của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2021)

Đối với súng bắn đạn nhựa, 01 cái rựa, 01 con dao tự chế của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, T đã vứt bỏ thất lạc không thu hồi được để xử lý.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.335.000 (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/8/2020, được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 15/7/2020 đến ngày 24/7/2020.

Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H số tiền 56.700.000 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đã nộp để bồi thường, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

(Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 06918 ngày 02/4/2021).

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 47 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh hiệu Cocacola, 01 dao dài 60 cm cán gỗ màu nâu, 01 dao dài 30 cm cán màu xanh, 01 dao dài 40 cm cán gỗ màu Trắng, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 10cm, 01 dao bằng sắt dài màu trắng dài 20cm, 01 cây dũa ba khúc màu đen bằng kim loại dài 25 cm, 01 con dao tự chế dài 70 cm cán dao màu đen, 01 dao dài 60 cm cán gỗ dài 15 cm, 02 con dao tự chế dài 1,4m cán bằng gỗ do bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (hiện đã cũ, trầy xước) của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2021)

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.335.000 (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND H. Long Thành;
- VKS ND T. Đồng Nai;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh